

Số: /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa
phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7
năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh – Truyền hình thuộc
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân
cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 297/TTr-SNV ngày 10
tháng 5 năm 2021 về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản mở tài Ngân hàng, Kho bạc nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền

thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng Đài quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật với các Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện, thành phố thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện, thành phố để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động, quảng cáo, kinh doanh dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

14. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động báo chí, phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan. Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thời sự;
- c) Phòng Thư ký – Biên tập;
- d) Phòng Văn nghệ;
- đ) Phòng Thông tin điện tử;
- e) Phòng Kỹ thuật;
- g) Phòng Dịch vụ - Quảng cáo;
- h) Phòng Chuyên đề;
- i) Phòng Phát thanh.

3. Biên chế: Biên chế của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch biên chế hàng năm trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Giao Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức sắp xếp lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Trên cơ sở chức năng, nhiệm

vụ của Đài, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện chế độ hạch toán kế toán và cơ chế tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và thay thế Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- Bộ TT&TT; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 5 (t/h);
- Các PCVP, CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo VP; Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Thành